| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 19 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị L; sinh ngày 03/3/1993

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn**:** Anh Ngô K, sinh ngày 19/9/1992

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Ngô K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Ngô K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ngô Lê V; sinh ngày 19/8/2019; Chị Lê Thị L và anh Ngô K tự thỏa thuận thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp từ ngày 11/01/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được

chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung- nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị L và anh K mỗi người nộp 75.000 đ ; án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh K phải nộp nhưng chị L tự nguyện nộp thay tiền án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019303, ngày 21/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H thì chị L đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã (thị trấn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**